

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Tiến Mẫn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đức Hạnh
Ông Nguyễn Trọng Tảo

- *Thư ký Toà án:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Cấp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Văn D** - Sinh năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Đ; trú tại: T, xã B, huyện Y, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Lê Xuân T1 và bà Ngô Thị M; chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 109/2015/HSST ngày 10/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 04 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” ngày 14/11/2015 chấp hành xong hình phạt; nhân thân: Ngày 25/10/2013 bị Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 18/6/2015 bị Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2017 đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 5 giờ, ngày 16/5/2017, Tổ công tác Công an huyện Ý Yên phối hợp với Ban Công an xã B làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định phát hiện tại nhà của Lê Văn D thuê ở Quốc lộ 10, thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì Lê Văn D vứt một gói nilon màu trắng xuống nền nhà gần vị trí D đang đứng; Tổ công tác tiến hành kiểm tra bên trong gói nilon thấy có chất bột tinh thể màu trắng. D khai đó là ma túy tổng hợp mua về sử dụng niêm phong ký hiệu (M).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn D, Công an huyện Ý Yên thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 138 viên nén hình tròn màu xanh, niêm phong ký hiệu M1; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 323, BKS 80H-0050 màu trắng.

Tại kết luận giám định số 400/GĐKTHS, ngày 17/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy: Ketamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M: 1,982 gam. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M2: 1,069 gam. Các viên nén hình tròn màu xanh được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định, Phòng PC54 Công an tỉnh Nam Định không đủ khả năng giám định. Đề nghị Công an huyện Ý Yên trưng cầu giám định bổ sung. Tổng trọng lượng (khối lượng) mẫu M1: 35,227gam.

Tại kết luận giám định số 2476/C54 (TT2), ngày 23/5/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu M1: Các viên nén hình tròn màu xanh trong túi nilon và chất bột màu xanh trong gói giấy đầu có MDMA, Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine trung bình là 1,2%, hàm lượng MDMA trung bình là 26,4%.

MDMA nằm trong danh mục I, số thứ tự 22; Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 67; Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra: Lê Văn D khai nhận nguồn gốc ma túy (Ketamine) mua của một người phụ nữ ở ngã tư Hoa Đô, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; số

ma túy là Methamphetamine và 138 viên ma túy tổng hợp mua của một người đàn ông ở thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người bán ma túy cho D, nên Công an huyện Ý Yên không thể điều tra, xử lý. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 323, BKS 80H-0050 màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội, có giấy tờ hợp pháp nên Công an huyện Ý Yên đã trả cho chủ sở hữu.

Bản Cáo trạng số 38/Ctr-VKS, ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố bị can Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Lê Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 38/Ctr-VKS, ngày 02/8/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự tuyên bố Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 5 giờ, ngày 16/5/2017, tại nhà Lê Văn D thuê ở Quốc lộ 10, thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Tổ công tác Công an huyện Ý Yên phối hợp với Ban Công an xã Yên Bằng, huyện Ý Yên bắt quả tang Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 1,069 gam Methamphetamine; 1,982 gam Ketamine và 35,227 gam ma túy tổng hợp hàm lượng Methamphetamine trung bình là 1,2%, hàm lượng MDMA trung bình là 26,4% mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến

chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; hủy hoại nhân cách của con người, là nguyên nhân lây truyền nhiều căn bệnh nguy hiểm; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có tiền án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 323, BKS 80H-0050 màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội, có giấy tờ hợp pháp nên Công an huyện Ý Yên đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không phải quyết định gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 16/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 1,034 gam Methamphetamine; 1,947 gam Ketamine; 26,281 gam ma túy có Methamphetamine và MDMA hoàn lại sau giám định theo (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ý Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên ngày 10/8/2017).

4. Án phí: Bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 02 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện Ý Yên: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án; VP: 02 bản;

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

